TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/12/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 176/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **NGUYỄN THỊ M,** sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp HQ, xã HMB B, huyện CB, tỉnh TG.

Bị đơn:* Anh **TRẦN THANH S, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp HV, xã HT, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị M và anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh S xác lập quan hệ vợ chồng năm 2015, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ

nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn anh Sang.

+ Về con chung : Không có.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trần Thanh S đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

+ Chị Nguyễn Thị M có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, căn cứ điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Anh Trần Thanh S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị M và anh S xác lập quan hệ vợ chồng năm 2015, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn anh S . Còn anh S vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị M xin ly hôn nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa anh và chị M, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi hợp pháp của mình. Nhận thấy tình cảm của anh, chị đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, cho chị M được ly hôn anh S là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Mẳng phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trần Thanh S.

3/ ***Về án phí***:

Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015807 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị M và anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH